TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠI L** TỈNH QUẢNG N --------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Số: 07/2022/HNGĐ-ST
Ngày 18/01/2022
V/v Tranh chấp: *Ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Ph
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Bùi Thị H
2. Ông Võ Nam Ph

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt S, là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đại L.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại L, tỉnh Quảng N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 219/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp "***Ly hôn***" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXX-ST ngày 10 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/ QĐHPT/HNGĐ-ST ngày 28/12/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Mai Thị Phương Đ, sinh năm 1988 (*có mặt*).
Trú tại: Thôn Phú Gi, xã Quế Ph, huyện Nông S, tỉnh Quảng N

- Bị đơn: Ông Võ Kỹ D, sinh năm 1979 (*có mặt*).
Trú tại: Thôn Ấp N, xã Đại M, huyện Đại L, tỉnh Quảng N

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ngày 10/11/2021 và tại phiên toà hôm nay nguyên đơn bà Mai Thị Phương Đ trình bày:*

Bà và ông Võ Kỹ D tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 2012, nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là bất đồng quan điểm. Vợ chồng ly thân nhau từ tháng 12/2020 đến nay. Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông D để mỗi người được tự do định đoạt cuộc sống riêng của mình.

- *Về con chung*: Bà Đ và ông D thống nhất khai vợ chồng có 02 con chung:

1/ Võ Gia Kh, sinh ngày 25/8/2017

2/ Võ Gia L, sinh ngày 18/4/2013.

Nay ly hôn, bà Đ có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Võ Gia Kh (sinh ngày 25/8/2017); ông Võ Kỹ D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Võ Gia L (sinh ngày 18/4/2013), cho đến khi các cháu Long và Khang đủ 18 tuổi. Bà Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Bà Đ và ông D tự thỏa thuận giải quyết.

** Tại bản tự khai ngày 10/11/2021 và tại phiên tòa hôm nay ông Võ Kỹ D trình bày:*

Ông đồng ý với lời trình bày của bà Đ về việc xác lập quan hệ hôn nhân giữa ông và Bà Đ. Nhưng theo ông, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm, ông nghi ngờ bà Đ có quan hệ ngoại tình. Hiện nay, ông xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên ông đồng ý ly hôn.

- *Về con chung*: Ông thống nhất với nguyện vọng nuôi con chung của bà Đ. Bà Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Võ Gia Kh (sinh ngày 25/8/2017); ông Võ Kỹ D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Võ Gia L (sinh ngày 18/4/2013), cho đến khi các cháu Long và Khang đủ 18 tuổi. Ông D yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung :* Bà Đ và ông D tự thỏa thuận giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu hiện có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng: Đối với nguyên đơn Mai Thị Phương Đ và bị đơn ông Võ Kỷ D đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại các Điều 70, 71, 186, 188, 189, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

** Về nội dung:*

- *Về quan hệ hôn nhân*: Xét quan hệ pháp luật về hôn nhân giữa bà Mai Thị Phương Đ và ông Võ Kỹ D thì thấy:

Ông bà xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện được hai bên gia đình đồng ý và tổ chức lễ cưới vào năm 2012 nhưng đến nay vẫn không đăng ký kết hôn là vi phạm các quy định về đăng ký kết hôn theo Điều 11 Luật hôn nhân gia đình năm 2000 (Điều 15, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014) nên quan hệ vợ chồng của ông bà không được pháp luật công nhận. Nay bà Đ xin ly hôn, Hội đồng xét xử xét thấy không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Đ và ông D là phù hợp với quy định của pháp luật và có tác dụng giáo dục, góp phần nâng cao ý thức pháp luật cho công dân.

- Về quan hệ con chung: Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng nuôi con chung của bà Đ và ông D là phù hợp với quy định pháp luật. Giao cho bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Võ Gia Kh (sinh ngày 25/8/2017); ông Võ Kỹ D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Võ Gia L (sinh ngày 18/4/2013), cho đến khi các cháu L và Kh đủ 18 tuổi. Không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét.

- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Bà Đ và ông D tự thỏa thuận giải quyết nên HĐXX không xem xét.

- Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. HĐXX buộc bà Đ phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 35, Điều 147, Điều 203, khoản 2 Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 33, Điều 35, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

***- Về quan hệ hôn nhân*:** Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Mai Thị Phương Đ và ông Võ Kỹ D.

***- Về quan hệ con chung*:** Giao cho bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Võ Gia Kh (sinh ngày 25/8/2017); ông Võ Kỹ D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Võ Gia L (sinh ngày 18/4/2013), cho đến khi các cháu L và Kh đủ 18 tuổi. Không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không nuôi con có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Khi có lý do chính đáng, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đ và ông D tự thỏa thuận giải quyết.

- Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) bà Mai Thị Phương Đ phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà Đ đã nộp theo biên lai thu số 0003564 ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại L.

- Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng N xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng N;*
- *VKSND huyện Đại L;*
- *Chi cục THADS huyện Đại L;*
- *UBND xã Đại Phong;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Phượng